

**KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I**  
**PHẦN THỨ NHẤT**  
**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ I**  
**(Xây dựng ma trận kiến thức đến thời điểm kiểm tra)**

| Chủ đề                             | Mức độ                |                     |                         |                     |                |                     |                        |                     |
|------------------------------------|-----------------------|---------------------|-------------------------|---------------------|----------------|---------------------|------------------------|---------------------|
|                                    | Biết                  |                     | Thông hiểu              |                     | Vận dụng thấp  |                     | Vận dụng cao           |                     |
|                                    | Tự luận               | Trắc nghiệm         | Tự luận                 | Trắc nghiệm         | Tự luận        | Trắc nghiệm         | Tự luận                | Trắc nghiệm         |
| Chủ đề 1: Em với nhà trường        |                       | 2 câu<br>(0,25đ)    |                         | 2 câu<br>(0,25đ)    |                | 1 câu<br>(0,25đ)    | Câu 2<br>Ý 2<br>(0,5đ) | 1 câu<br>(0,25đ)    |
| Chủ đề 2: Khám phá bản thân        |                       | 2 câu<br>(0,25đ)    | Câu 2<br>Ý 1<br>(1,5 đ) | 2 câu<br>(0,25đ)    |                | 1 câu<br>(0,25đ)    |                        | 1 câu<br>(0,25đ)    |
| Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân | Câu 1<br>Ý 1<br>(1 đ) | 2 câu<br>(0,25đ)    |                         | 1 câu<br>(0,25đ)    | Câu 3<br>(1 đ) | 1 câu<br>(0,25đ)    |                        |                     |
| Chủ đề 4: Rèn luyện bản thân       | Câu 1<br>Ý 2<br>(1 đ) | 2 câu<br>(0,25đ)    |                         | 1 câu<br>(0,25đ)    |                | 1 câu<br>(0,25đ)    |                        |                     |
| <b>TỔNG SỐ</b>                     | 2 điểm                | 8 câu<br>(2,0 điểm) | 1,5 điểm                | 6 Câu<br>(1,5 điểm) | 1,0 điểm       | 4 câu<br>(1,0 điểm) | 0,5 điểm               | 2 câu<br>(0,5 điểm) |

**TRƯỜNG THCS DĨNH TRÍ**  
**THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

-----  
**MÃ ĐỀ: 01**

**PHẦN THỨ HAI**  
**ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ I**  
**Năm học 2022 – 2023**  
**Môn: HDTN- HN 6**  
**Thời gian làm bài: 90 phút**

**I. Trắc nghiệm (5 điểm)**

**Câu 1: Đây là biểu hiện của cách thức giao tiếp phù hợp?**

- A. Chê bai bạn, kể xấu người khác
- B. Có lời nói, thái độ, hành vi phù hợp để tạo sự hài lòng, hoặc tránh làm tổn thương người khác
- C. Lôi kéo bạn khác cùng trêu bạn
- D. Mặc kệ bạn, ai có thân người ấy lo

**Câu 2: Mỗi ngày chúng ta cần ngủ bao nhiêu thời gian để có sức khoẻ tốt?**

- A. Ngủ trung bình từ 7 đến 8 tiếng, nghỉ trưa khoảng 30 phút
- B. Ngủ trung bình từ 8-10 tiếng, không cần ngủ trưa
- C. Ngủ trung bình từ 3-4 tiếng, ngủ trưa 2 tiếng
- D. Ngủ càng nhiều càng tốt cho sức khoẻ

**Câu 3: Khi đi học về, em thấy em trai lục tung sách vở của mình, em sẽ?**

- A. Tức giận, quát mắng em
- B. Nhẹ nhàng khuyên bảo em và sẽ cất đồ đạc cẩn thận hơn nữa
- C. Khóc toáng lên, nhờ bố mẹ giải quyết
- D. Lao vào lục tung đồ của em lên để trả thù em

**Câu 4: Em nghe thấy có bạn trong lớp nói bạn A hay nói xấu về em. Khi nghe thấy các bạn trong lớp nói như vậy em sẽ giải quyết như thế nào?**

- A. Gặp bạn A, tâm sự với bạn để hai người hiểu nhau hơn
- B. Xa lánh và không chơi với A nữa
- C. Tìm ra điểm xấu của A để nói xấu lại bạn.
- D. Nhờ một anh lớp trên bắt nạt A cho bỏ tức

**Câu 5: Việc nào không nên làm khi thiết lập mối quan hệ thân thiện với các bạn mới?**

- A. Cởi mở, chân thành với các bạn
- B. Thăng thản, nhưng tế nhị trong góp ý
- C. Đố kị, ganh đua
- D. Cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ cho nhau

**Câu 6: Hiện tượng nào không phải là thiên tai?**

- A. Trời quang, mây tạnh
- B. Hạn hán
- C. Bão, lũ quét
- D. Động đất

**Câu 7: Hành vi nào thể hiện năng lực giao tiếp chưa phù hợp?**

- A. Chào hỏi, thể hiện sự vui vẻ thân thiện
- B. Tôn trọng, lắng nghe người khác
- C. Lời nói thô tục, lỗ mãng
- D. Nói lời lẽ phép, khiêm tốn

**Câu 8: Bạn Lan khi lên lớp 6 còn rất rụt rè và nhút nhát. Vậy nếu em là bạn của Lan em sẽ giúp bạn như thế nào để bạn tự tin hơn?**

- A. Chê bai bạn, kể xấu bạn
- B. Tâm sự, gần gũi và rủ bạn tham gia vào các hoạt động chung cùng với mình
- C. Lôi kéo bạn khác cùng trêu bạn
- D. Mặc kệ bạn, ai có thân người ấy lo

**Câu 9: Việc nào không nên làm khi thiết lập mối quan hệ gần gũi, kính trọng thầy cô?**

- A. Không lắng nghe thầy cô
- B. Cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ thầy cô khi cần thiết
- C. Suy nghĩ tích cực về những điều góp ý thẳng thắn của thầy cô
- D. Tôn trọng, lễ phép với thầy cô

**Câu 10: Để thể hiện khả năng, sở thích của bản thân cần phải?**

- A. Lúc nào cảm thấy thích thì mới làm
- B. Không dám bộc lộ khả năng
- C. Khoe khoang về khả năng của mình
- D. Tự tin về khả năng và sở thích lành mạnh của bản thân

**Câu 11: Một số vấn đề thường nảy sinh trong quan hệ bạn bè?**

- A. Bị bạn nói xấu, bị bạn bắt nạt
- B. Bạn rủ đi chơi đá bóng cùng
- C. Chủ động làm quen với bạn
- D. Thường xuyên giúp đỡ bạn

**Câu 12: Em đã làm gì để chăm sóc dáng vẻ bên ngoài của bản thân?**

- A. Ăn mặc, tóc tai gọn gàng, đúng lứa tuổi
- B. Mặc quần áo thật sành điệu
- C. Tóc cắt thật hợp mốt
- D. Ăn uống điều độ

**Câu 13: Sắp xếp góc học tập gọn gàng, ngăn nắp giúp?**

- A. Giúp phù hợp với hoàn cảnh gia đình
- B. Giúp nhà cửa đẹp hơn
- C. Giúp chỗ ngồi học thoáng mát, thoải mái hơn
- D. Giúp tìm kiếm sách vở, đồ dùng học tập nhanh chóng, thuận tiện và chỗ ngồi học thoải mái

**Câu 14: Có lời nói, thái độ và hành vi phù hợp trong giao tiếp giúp?**

- A. Thể hiện sự giàu có
- B. Tạo sự hài lòng hoặc tránh tổn thương người khác
- C. Là người có học thức
- D. Thể hiện sự khiêm tốn

**Câu 15: Khi thay đổi môi trường từ Tiểu học lên THCS em gặp những khó khăn gì?**

- A. Khối lượng kiến thức tăng
- B. Trường mới nên lạ lẫm

- C. Nhiều thầy cô, bạn bè mới  
D. Khối lượng kiến thức tăng; trường mới nên lạ lẫm; nhiều thầy cô, bạn bè mới

**Câu 16: Khi em đang ở nhà mà có bão, lốc xoáy, em nên làm gì?**

- A. Đứng cạnh cửa sổ  
B. Đứng cạnh cửa ra vào  
C. Đóng chặt cửa ra vào, cửa sổ và đứng xa cửa  
D. Đứng ngoài sân

**Câu 17: Ý kiến nào đúng?**

- A. Nơi ở là không gian riêng của em nên không cần sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp  
B. Nơi ở gọn gàng, ngăn nắp tạo không gian sống thông thoáng, đẹp mắt  
C. Vật dụng cá nhân là đồ riêng nên để theo sở thích  
D. Sắp xếp vật dụng cá nhân làm mất thời gian, chỉ cần để sao cho tiện sử dụng là được

**Câu 18: Em sẽ làm gì để góp phần phát huy truyền thống nhà trường?**

- A. Rủ bạn đi chơi cùng  
B. Chuyên cần học tập, thân thiện với bạn bè  
C. Giúp đỡ bạn, rủ bạn đi chơi  
D. Cho bạn chép bài

**Câu 19: Trong giờ học, chúng ta cần làm gì để tập trung học tập?**

- A. Bàn bạc trao đổi liên tục với bạn ngồi cùng  
B. Nghe nhạc bằng tai nghe  
C. Cô giáo nói cái gì thì ghi ngay cái đó vào vở  
D. Chú ý quan sát, lắng nghe, không làm việc riêng

**Câu 20: Khi em gặp chuyện buồn em cần?**

- A. Dấu kín trong lòng không cho ai biết  
B. Mạnh dạn chia sẻ nỗi buồn với bạn bè, người thân  
C. Chịu đựng một mình  
D. Rủ bạn đi đánh điện tử

## **II. Tự luận (5 điểm)**

**Câu 1: (2 điểm)**

- a/ Em hãy nêu 4 việc làm thể hiện tự chăm sóc dáng vẻ bên ngoài?  
b/ Em hãy nêu 4 việc làm để sắp xếp nơi ở và góc học tập gọn gàng, ngăn nắp?

**Câu 2: (2 điểm)**

- a/ Để nhận diện được đức tính đặc trưng của mỗi người cần dựa vào những đặc điểm nào?  
b/ Để thiết lập mối quan hệ thân thiết với người bạn mới em cần làm gì?

**Câu 3: (1 điểm)**

Tình huống: Chiều muộn, em đang trên đường đi học về thì bỗng nhiên trời mưa rất to. Khi về đến bờ suối em thấy nước chảy xiết, đang dâng lên nhanh, em sẽ làm gì?

## **PHẦN THỨ HAI**

### **ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ I**

**Năm học 2022 – 2023**

**Môn: HĐTN- HN 6**

**Thời gian làm bài: 90 phút**

**TRƯỜNG THCS DĨNH TRÌ  
THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

**MÃ ĐỀ: 02**

## **I. Trắc nghiệm (5 điểm)**

**Câu 1: Mỗi ngày chúng ta cần ngủ bao nhiêu thời gian để có sức khoẻ tốt?**

- A. Ngủ trung bình từ 7 đến 8 tiếng, nghỉ trưa khoảng 30 phút  
B. Ngủ trung bình từ 8-10 tiếng, không cần ngủ trưa  
C. Ngủ trung bình từ 3-4 tiếng, ngủ trưa 2 tiếng  
D. Ngủ càng nhiều càng tốt cho sức khoẻ

**Câu 2: Khi đi học về, em thấy em trai lục tung sách vở của mình, em sẽ?**

- A. Tức giận, quát mắng em  
B. Nhẹ nhàng khuyên bảo em và sẽ cất đồ đạc cẩn thận hơn nữa  
C. Khóc toáng lên, nhờ bố mẹ giải quyết  
D. Lao vào lục tung đồ của em lên để trả thù em

**Câu 3: Đây là biểu hiện của cách thức giao tiếp phù hợp?**

- A. Chê bai bạn, kể xấu người khác  
B. Có lời nói, thái độ, hành vi phù hợp để tạo sự hài lòng, hoặc tránh làm tổn thương người khác  
C. Lôi kéo bạn khác cùng trêu bạn  
D. Mặc kệ bạn, ai có thân người ấy lo

**Câu 4: Việc nào không nên làm khi thiết lập mối quan hệ thân thiện với các bạn mới?**

- A. Cởi mở, chân thành với các bạn
- C. Đố kị, ganh đua

- B. Thẳng thắn, nhưng tế nhị trong góp ý
- D. Cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ cho nhau

**Câu 5: Em nghe thấy có bạn trong lớp nói bạn A hay nói xấu về em. Khi nghe thấy các bạn trong lớp nói như vậy em sẽ giải quyết như thế nào?**

- A. Gặp bạn A, tâm sự với bạn để hai người hiểu nhau hơn
- B. Xa lánh và không chơi với A nữa
- C. Tìm ra điểm xấu của A để nói xấu lại bạn.
- D. Nhờ một anh lớp trên bắt nạt A cho bỏ tức

**Câu 6: Hành vi nào thể hiện năng lực giao tiếp chưa phù hợp?**

- A. Chào hỏi, thể hiện sự vui vẻ thân thiện
- B. Tôn trọng, lắng nghe người khác
- C. Lời nói thô tục, lỗ mắng
- D. Nói lời lẽ phép, khiêm tốn

**Câu 7: Việc nào không nên làm khi thiết lập mối quan hệ gần gũi, kính trọng thầy cô?**

- A. Không lắng nghe thầy cô
- B. Cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ thầy cô khi cần thiết
- C. Suy nghĩ tích cực về những điều góp ý thẳng thắn của thầy cô
- D. Tôn trọng, lễ phép với thầy cô

**Câu 8: Để thể hiện khả năng, sở thích của bản thân cần phải?**

- A. Lúc nào cảm thấy thích thì mới làm
- B. Không dám bộc lộ khả năng
- C. Khoe khoang về khả năng của mình
- D. Tự tin về khả năng và sở thích lành mạnh của bản thân

**Câu 9: Bạn Lan khi lên lớp 6 còn rất rụt rè và nhút nhát. Vậy nếu em là bạn của Lan em sẽ giúp bạn như thế nào để bạn tự tin hơn?**

- A. Chê bai bạn, kể xấu bạn
- B. Tâm sự, gần gũi và rủ bạn tham gia vào các hoạt động chung cùng với mình
- C. Lôi kéo bạn khác cùng trêu bạn
- D. Mặc kệ bạn, ai có thân người ấy lo

**Câu 10: Một số vấn đề thường nảy sinh trong quan hệ bạn bè?**

- A. Bị bạn nói xấu, bị bạn bắt nạt
- B. Bạn rủ đi chơi đá bóng cùng
- C. Chủ động làm quen với bạn
- D. Thường xuyên giúp đỡ bạn

**Câu 11: Em đã làm gì để chăm sóc dáng vẻ bên ngoài của bản thân?**

- A. Ăn mặc, tóc tai gọn gàng, đúng lứa tuổi
- B. Mặc quần áo thật sành điệu
- C. Tóc cắt thật hợp mốt
- D. Ăn uống điều độ

**Câu 12: Có lời nói, thái độ và hành vi phù hợp trong giao tiếp giúp?**

- A. Thể hiện sự giàu có
- B. Tạo sự hài lòng hoặc tránh tổn thương người khác
- C. Là người có học thức
- D. Thể hiện sự khiêm tốn

**Câu 13: Ý kiến nào đúng?**

- A. Nơi ở là không gian riêng của em nên không cần sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp
- B. Nơi ở gọn gàng, ngăn nắp tạo không gian sống thông thoáng, đẹp mắt
- C. Vật dụng cá nhân là đồ riêng nên để theo sở thích
- D. Sắp xếp vật dụng cá nhân làm mất thời gian, chỉ cần để sao cho tiện sử dụng là được

**Câu 14: Sắp xếp góc học tập gọn gàng, ngăn nắp giúp?**

- A. Giúp phù hợp với hoàn cảnh gia đình
- B. Giúp nhà cửa đẹp hơn
- C. Giúp chỗ ngồi học thoáng mát, thoải mái hơn
- D. Giúp tìm kiếm sách vở, đồ dùng học tập nhanh chóng, thuận tiện và chỗ ngồi học thoải mái

**Câu 15: Khi thay đổi môi trường từ Tiểu học lên THCS em gặp những khó khăn gì?**

- A. Khối lượng kiến thức tăng
- B. Trường mới nên lạ lẫm
- C. Nhiều thầy cô, bạn bè mới

D. Khối lượng kiến thức tăng; trường mới nên lạ lẫm; nhiều thầy cô, bạn bè mới

**Câu 16: Khi em đang ở nhà mà có bão, lốc xoáy, em nên làm gì?**

A. Đứng cạnh cửa sổ

B. Đứng cạnh cửa ra vào

C. Đóng chặt cửa ra vào, cửa sổ và đứng xa cửa

D. Đứng ngoài sân

**Câu 17: Em sẽ làm gì để góp phần phát huy truyền thống nhà trường?**

A. Rủ bạn đi chơi cùng

B. Chuyên cần học tập, thân thiện với bạn bè

C. Giúp đỡ bạn, rủ bạn đi chơi

D. Cho bạn chép bài

**Câu 18: Trong giờ học, chúng ta cần làm gì để tập trung học tập?**

A. Bàn bạc trao đổi liên tục với bạn ngồi cùng

B. Nghe nhạc bằng tai nghe

C. Cô giáo nói cái gì thì ghi ngay cái đó vào vở

D. Chú ý quan sát, lắng nghe, không làm việc riêng

**Câu 19: Khi em gặp chuyện buồn em cần?**

A. Dấu kín trong lòng không cho ai biết

B. Mạnh dạn chia sẻ nỗi buồn với bạn bè, người thân

C. Chịu đựng một mình

D. Rủ bạn đi đánh điện tử

**Câu 20: Hiện tượng nào không phải là thiên tai?**

A. Trời quang, mây tạnh

B. Hạn hán

C. Bão, lũ quét

D. Động đất

**II. Tự luận (5 điểm)**

**Câu 1: (2 điểm)**

a/ Em hãy nêu 4 việc làm thể hiện tự chăm sóc dáng vẻ bên ngoài?

b/ Em hãy nêu 4 việc làm để sắp xếp nơi ở và góc học tập gọn gàng, ngăn nắp?

**Câu 2: (2 điểm)**

a/ Để nhận diện được đức tính đặc trưng của mỗi người cần dựa vào những đặc điểm nào?

b/ Để thiết lập mối quan hệ thân thiết với người bạn mới em cần làm gì?

**Câu 3: (1 điểm)**

Tình huống: Chiều muộn, em đang trên đường đi học về thì bỗng nhiên trời mưa rất to. Khi về đến bờ suối em thấy nước chảy xiết, đang dâng lên nhanh, em sẽ làm gì?

## PHẦN THỨ BA

**TRƯỜNG THCS DĨNH TRÌ  
THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

-----  
**MÃ ĐỀ: 01**

**HƯỚNG DẪN CHẤM  
ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ I**

**Năm học 2022 – 2023**

**Môn: HĐTN- HN 6**

**Thời gian làm bài: 90 phút**  
-----

**I. Phần trắc nghiệm ( 5 điểm)**

| Câu    | 1  | 2  | 3  | 4  | 5  | 6  | 7  | 8  | 9  | 10 |
|--------|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|
| Đáp án | B  | A  | B  | A  | C  | A  | C  | B  | A  | D  |
| Câu    | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| Đáp án | A  | A  | D  | B  | D  | C  | B  | B  | D  | B  |

**II/ Phần tự luận ( 5 điểm)**

| Câu                    | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Điểm                                                         |
|------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| <b>1<br/>( 2 điểm)</b> | <b>- Bốn việc làm thể hiện tự chăm sóc dáng vẻ bên ngoài:</b><br>+ Mặc quần áo sạch sẽ<br>+ Mặc quần áo phù hợp lứa tuổi<br>+ Tóc tai gọn gàng, không để lòa xòa<br>+ Tư thế ngồi nghiêm túc, đúng tư thế<br><b>- Bốn việc làm để sắp xếp nơi ở và góc học tập gọn gàng, ngăn nắp:</b><br>+ Chỉ để những đồ cần thiết trên bàn và góc học tập<br>+ Trang trí góc học tập phù hợp, tạo không gian thoáng mát<br>+ Sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp<br>+ Lên lịch dọn dẹp góc học tập, nơi ở định kì | 0,25<br>0,25<br>0,25<br>0,25<br>0,25<br>0,25<br>0,25<br>0,25 |

|                              |                                                                                              |     |
|------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| <b>2</b><br><b>( 2 điểm)</b> | <b>a/ Để nhận diện được đức tính đặc trưng của mỗi người cần dựa vào những đặc điểm sau:</b> | 0,5 |
|                              | - Dựa vào thái độ, hành vi tích cực                                                          | 0,5 |
|                              | - Dựa vào hành động tự giác                                                                  | 0,5 |
| <b>3</b><br><b>(1điểm)</b>   | <b>b/ Để thiết lập mối quan hệ thân thiết với người bạn mới em cần:</b>                      | 0,5 |
|                              | - Vui vẻ, cởi mở, thân thiện, hòa đồng, lắng nghe bạn...                                     | 0,5 |
|                              | - HS giải thích hợp lí có thể theo gợi ý sau:                                                | 0,5 |
|                              | + Dừng lại không đi tiếp                                                                     | 0,5 |
|                              | + Chờ nước rút mới về đồng thời tìm kiếm sự giúp đỡ của người lớn                            | 0,5 |

**TRƯỜNG THCS DĨNH TRÌ**  
**THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

-----  
**MÃ ĐỀ: 02**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**  
**ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ I**

**Năm học 2022 – 2023**

**Môn: HĐTN- HN 6**

**Thời gian làm bài: 90 phút**  
-----

**I. Phần trắc nghiệm ( 5 điểm)**

| Câu    | 1  | 2  | 3  | 4  | 5  | 6  | 7  | 8  | 9  | 10 |
|--------|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|
| Đáp án | A  | B  | B  | C  | A  | C  | A  | D  | B  | A  |
| Câu    | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| Đáp án | A  | B  | B  | D  | D  | C  | B  | D  | B  | A  |

**II/ Phần tự luận ( 5 điểm)**

| Câu                          | Nội dung                                                                                     | Điểm |
|------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| <b>1</b><br><b>( 2 điểm)</b> | <b>- Bốn việc làm thể hiện tự chăm sóc đáng vẻ bên ngoài:</b>                                |      |
|                              | + Mặc quần áo sạch sẽ                                                                        | 0,25 |
|                              | + Mặc quần áo phù hợp lứa tuổi                                                               | 0,25 |
|                              | + Tóc tai gọn gàng, không để lòa xòa                                                         | 0,25 |
|                              | + Tư thế ngồi nghiêm túc, đúng tư thế                                                        | 0,25 |
|                              | <b>- Bốn việc làm để sắp xếp nơi ở và góc học tập gọn gàng, ngăn nắp:</b>                    |      |
|                              | + Chỉ để những đồ cần thiết trên bàn và góc học tập                                          | 0,25 |
|                              | + Trang trí góc học tập phù hợp, tạo không gian thoáng mát                                   | 0,25 |
|                              | + Sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp                                                 | 0,25 |
|                              | + Lên lịch dọn dẹp góc học tập, nơi ở định kì                                                | 0,25 |
| <b>2</b><br><b>( 2 điểm)</b> | <b>a/ Để nhận diện được đức tính đặc trưng của mỗi người cần dựa vào những đặc điểm sau:</b> | 0,5  |
|                              | - Dựa vào thái độ, hành vi tích cực                                                          | 0,5  |
|                              | - Dựa vào hành động tự giác                                                                  | 0,5  |
| <b>3</b><br><b>(1điểm)</b>   | <b>b/ Để thiết lập mối quan hệ thân thiết với người bạn mới em cần:</b>                      | 0,5  |
|                              | - Vui vẻ, cởi mở, thân thiện, hòa đồng, lắng nghe bạn...                                     | 0,5  |
|                              | - HS giải thích hợp lí có thể theo gợi ý sau:                                                | 0,5  |
|                              | + Dừng lại không đi tiếp                                                                     | 0,5  |
|                              | + Chờ nước rút mới về đồng thời tìm kiếm sự giúp đỡ của người lớn                            | 0,5  |